

Bản án số: 07/2025/DS-ST
Ngày 08 – 01 – 2025
V/v tranh chấp hợp đồng hội

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA AN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Trúc

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Hà

Bà Nguyễn Kim Kết

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 08 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 804/2024/TLST-DS ngày 27 tháng 11 năm 2024 về việc “tranh chấp hội” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 493/2024/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Kim T, sinh năm 1985; Địa chỉ cư trú: ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt);

- **Bị đơn:** Bà Trương Ngọc B, sinh năm 1983; Địa chỉ cư trú: ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Bà Nguyễn Kim T trình bày: Bà B là hội viên tham gia hội do bà T làm chủ cụ thể: Dây hội mở ngày 15/01/2022 âm lịch, loại hội 2.000.000 đồng, mỗi tháng khai một lần, có 35 chung, bà B tham gia 01 chung, đến lần thứ 03 bà B bỏ hội 670.000 đồng và hốt số tiền 45.830.000 đồng (đã trừ tiền hoa hồng 1.400.000 đồng). Sau đó, bà B có đóng hội nhưng hiện tại đã ngưng không đóng 17 kỳ với số tiền 34.000.000 đồng, bà B đã gửi trả được 1.000.000 đồng, còn lại 33.000.000 đồng thì ngưng không trả đến nay, dây hội này đã mãn vào tháng 10/2024 âm lịch. Nay bà T yêu cầu bà B trả lại số tiền hội 33.000.000 đồng.

* Đối với bà Trương Ngọc B: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bà B biết về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng bà B không có ý kiến hay yêu cầu gì và không tham gia hòa giải, xét xử tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bà B đã được Tòa án triệu tập tham gia xét xử đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự là đúng quy định.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Bà T khởi kiện yêu cầu bà B có địa chỉ cư trú ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau trả số tiền hụi. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự đây là tranh chấp hợp đồng dân sự cụ thể hợp đồng hụi thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi.

[3] Xét nội dung vụ án thấy rằng: Theo danh sách hụi mở ngày 15/01/2022 âm lịch, bà B có tham gia giao dịch hụi với bà T. Theo đó, bà T là chủ hụi, bà B là hụi viên và đã tham gia một chung hụi, bà T thực hiện đúng nghĩa vụ của chủ hụi, giao tiền hụi đầy đủ cho bà B khi bà B thực hiện lĩnh hụi (BL 02), tuy nhiên bà B vi phạm nghĩa vụ của hụi viên là hốt hụi nhưng ngưng không góp lại các phần hụi và còn nợ bà T tổng số tiền 33.000.000 đồng. Hiện tại đây hụi đã mãn bà T đã phải xuất tiền ra góp hụi thay cho bà B. Đồng thời, trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo cho bà B biết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nhưng bà B không có ý kiến hay yêu cầu gì. Đây là những tình tiết sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Từ những cơ sở phân tích nêu trên, cần buộc bà B có trách nhiệm trả cho bà T số tiền hụi 33.000.000 đồng là phù hợp.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 thì bị đơn phải chịu toàn bộ án phí trên số tiền phải trả cho nguyên đơn là 1.650.000 đồng (33.000.000 đồng x 5%).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 471 của Bộ luật Dân sự; điểm c khoản 1 Điều 16, điểm b khoản 1 Điều 17 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 về họ, hụi, biếu, phò; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Kim T.

Buộc bà Trương Ngọc B có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Kim T tổng số tiền hụi là 33.000.000 đồng (ba mươi ba triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong đối với tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Bà Trương Ngọc B phải chịu án phí số tiền 1.650.000 đồng (một triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng); (chưa nộp).

2.2. Bà Nguyễn Kim T không phải chịu án phí, bà T đã nộp tạm ứng án phí số tiền 825.000 đồng (tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002227 ngày 27 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi được nhận lại.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Các đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Ngọc Trúc

